

Số: 04/2024/QĐST - DS

Sông Mã, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 24; Khoản 2, Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-DS, ngày 09 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Phạm Huy K, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số nhà 45, đường L, thôn D, huyện H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nơi thường trú tại: Khu đô thị V, xã S, huyện G, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*:

- Ông Nguyễn Đức X, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Bà Hoàng Ngọc H1, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Đức X nợ ông Phan Huy K số tiền nợ gốc mua sắm thiết bị hàng hóa là 322.107.000đ (Ba trăm hai mươi hai triệu một trăm linh bảy nghìn đồng).

- Bà Hoàng Ngọc H1 không có trách nhiệm trả nợ. Ông Nguyễn Đức X sẽ thanh toán số tiền nợ gốc cho ông Phan Huy K theo lộ trình như sau: Mỗi tháng trả nợ 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), thời hạn trả cuối cùng là ngày 30 hàng tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc là 322.107.000đ 000đ (*Ba trăm hai mươi hai triệu một trăm linh bảy nghìn đồng*), thời điểm bắt đầu trả nợ tính từ tháng 4 năm 2025.

- Ông Nguyễn Đức X được trả chậm một tháng theo lộ trình nêu trên khi được sự đồng ý của nguyên đơn và phải hoàn thành nghĩa vụ trả nợ số tiền bị chậm cùng với nghĩa vụ trả của tháng liền kề tiếp theo.

Nếu ông Nguyễn Đức X vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã nêu trên mà nguyên đơn phải yêu cầu thi hành án thì ông Nguyễn Đức X ngoài việc phải trả số tiền nợ gốc là 322.107.000đ (*Ba trăm hai mươi hai triệu một trăm linh bảy nghìn đồng*) thì còn phải trả thêm số tiền lãi của Khoản nợ gốc được tính từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 01/9/2024 là 129.521.000đ (*Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế còn lại chưa thanh toán kể từ ngày yêu cầu thi hành án, mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

2.2 Về án phí:

- Ông Phạm Huy K không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*) theo biên lai số 0001609 ngày 09/10/2024 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Ông Nguyễn Đức X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.052.675đ (*Tám triệu không trăm linh hai nghìn sáu trăm bảy mươi năm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung

